

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TABCA.VN – *version 1.0*

MỤC LỤC

- 1. TÀI KHOẢN 4
 - 1.1. Tạo mới.....4
 - 1.2. Đăng nhập5
 - 1.3. Thay đổi thông tin.....5
 - 1.4. Thay đổi mật khẩu6
- 2. BÀI GIẢNG VÀ HỌC LIỆU..... 7
 - 2.1. Tổng quan.....7
 - 2.2. Tạo mới.....7
 - 2.3. Xem bài giảng10
 - 2.4. Chia sẻ bài giảng12
 - 2.5. Xem lịch sử bài giảng13
 - 2.6. Chỉnh sửa/xuất/xóa bài giảng14
- 3. CÔNG CỤ SOẠN GIẢNG..... 16
 - 3.1. Tổng quan.....16
 - 3.2. Quy ước đối tượng18
 - 3.3. Bút18
 - 3.4. Hình vẽ.....20
 - 3.5. Văn bản.....21
- 4. THAO TÁC VỚI ĐỐI TƯỢNG..... 22
 - 4.1. Thêm vào22
 - 4.2. Thứ tự xuất hiện23
 - 4.3. Thời gian đợi.....24
 - 4.4. Hiệu ứng25
 - 4.5. Hoạt động26
- 5. BÀI KIỂM TRA 28
 - 5.1. Một lựa chọn30
 - 5.2. Nhiều lựa chọn30
 - 5.3. Đúng – Sai31
 - 5.4. Điền khuyết31
 - 5.5. Ghép đôi32

TỔNG QUAN

Tabca là nền tảng thiết kế tích hợp đa phương tiện với hệ thống tài liệu: trực quan, tương tác, tương ứng, hỗ trợ tối ưu quá trình dạy và học.



Hỗ trợ đa dạng thiết bị

- Trực quan: Thêm và chỉnh sửa các trang trình bày, kéo thả các thành phần tương tác như hình ảnh, văn bản, video, âm thanh trên trang.
- Thiết kế tương ứng: Hỗ trợ tạo nội dung thích ứng với các kích thước và hướng màn hình khác nhau, đảm bảo trải nghiệm liên mạch trên nhiều thiết bị khác nhau.



Tích hợp đa phương tiện

- Kéo và thả, kết hợp nhiều yếu tố đa phương tiện khác nhau.
- Nhúng nội dung bên ngoài từ các nền tảng như YouTube, PHET hoặc các tài nguyên web khác.



Các yếu tố tương tác

- Hoạt hình và chuyển tiếp để nâng cao tính tương tác và lôi cuốn của nội dung.
- Cung cấp các công cụ để tạo câu kiểm tra, đánh giá và khảo sát mang tính tương tác với nhiều loại câu hỏi khác nhau.



Biên soạn nội dung

- Trình soạn thảo "Thấy sao được vậy" - What You See Is What You Get (WYSIWYG), cho phép người dùng tạo nội dung theo cách thể hiện trực quan.



Mẫu (template) và Chủ đề

- Cung cấp nhiều mẫu được thiết kế sẵn cho các loại nội dung khác nhau.
- Người dùng tùy chỉnh các chủ đề và mẫu để phù hợp với yêu cầu hướng dẫn cụ thể hoặc thương hiệu.

1. Tài khoản

1.1. Tạo mới

Mở trình duyệt và nhập đường dẫn: <https://tabca.vn/landing-page>

- Chọn **Đăng ký**
- Điền thông tin
- Bấm chọn Đồng ý chính sách bảo mật thông tin cá nhân > **Đăng ký**
- Chọn **Kích hoạt tài khoản** từ email xác nhận đăng ký thành công

Đăng nhập **Đăng ký**

Tabca

Đăng ký

Tên của bạn *

Nguyễn Văn A

Địa chỉ Email *

your-email@email.com

Mật khẩu *

☐ Đồng ý chính sách bảo mật thông tin cá nhân.

Thông tin cá nhân của bạn sẽ được dùng cho quá trình học tập, hỗ trợ bạn trải nghiệm toàn trang web này và cho các mục đích khác được mô tả trong chính sách bảo mật của chúng tôi.

Đăng ký

Bạn đã có tài khoản? [Đăng nhập](#)

KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN

Bạn phải kích hoạt tài khoản trước khi sử dụng hệ thống của chúng tôi

Kích hoạt tài khoản thành công

Đăng nhập

1.2. Đăng nhập

Mở trình duyệt và nhập đường dẫn: <https://tabca.vn/landing-page>

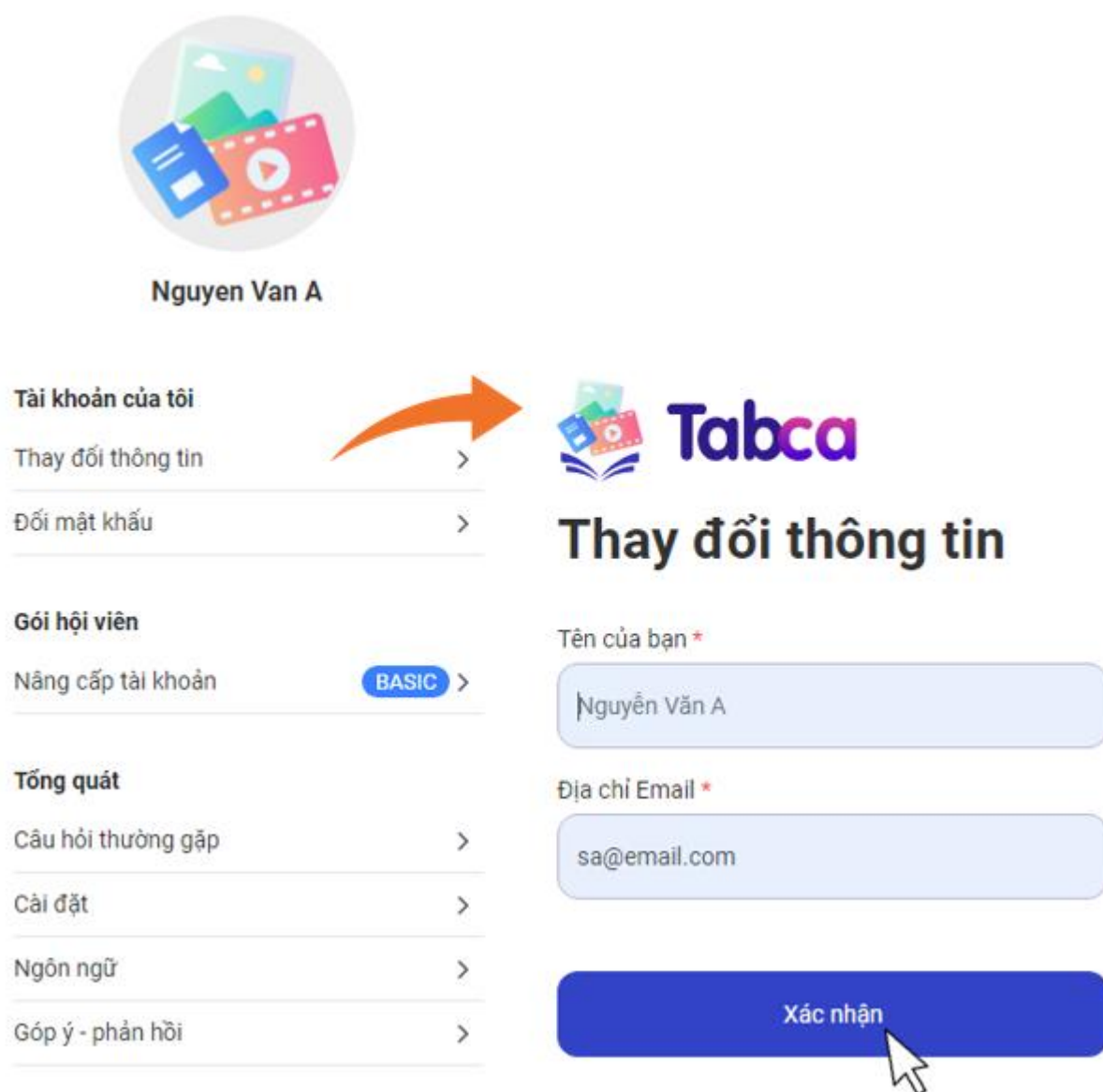
→ Chọn **Đăng nhập**

→ Nhập thông tin > **Đăng nhập**

Chọn **Quên mật khẩu** trong trường hợp cần cấp lại mật khẩu mới.

1.3. Thay đổi thông tin

Chọn **Thay đổi thông tin** > Nhập thông tin > **Xác nhận**



Nguyen Van A

Tài khoản của tôi

Thay đổi thông tin >

Đổi mật khẩu >

Gói hội viên

Nâng cấp tài khoản BASIC >

Tổng quát

Câu hỏi thường gặp >

Cài đặt >

Ngôn ngữ >

Góp ý - phản hồi >

Tên của bạn *

Nguyễn Văn A

Địa chỉ Email *

sa@email.com

Xác nhận

1.4. Thay đổi mật khẩu

Chọn **Đổi mật khẩu** > Nhập thông tin > **Xác nhận**



Tabca

Đổi mật khẩu

Địa chỉ Email *

sa@email.com

Mật khẩu cũ *

Mật khẩu mới *

Nhập lại mật khẩu mới *

Xác nhận

2. Bài giảng và học liệu

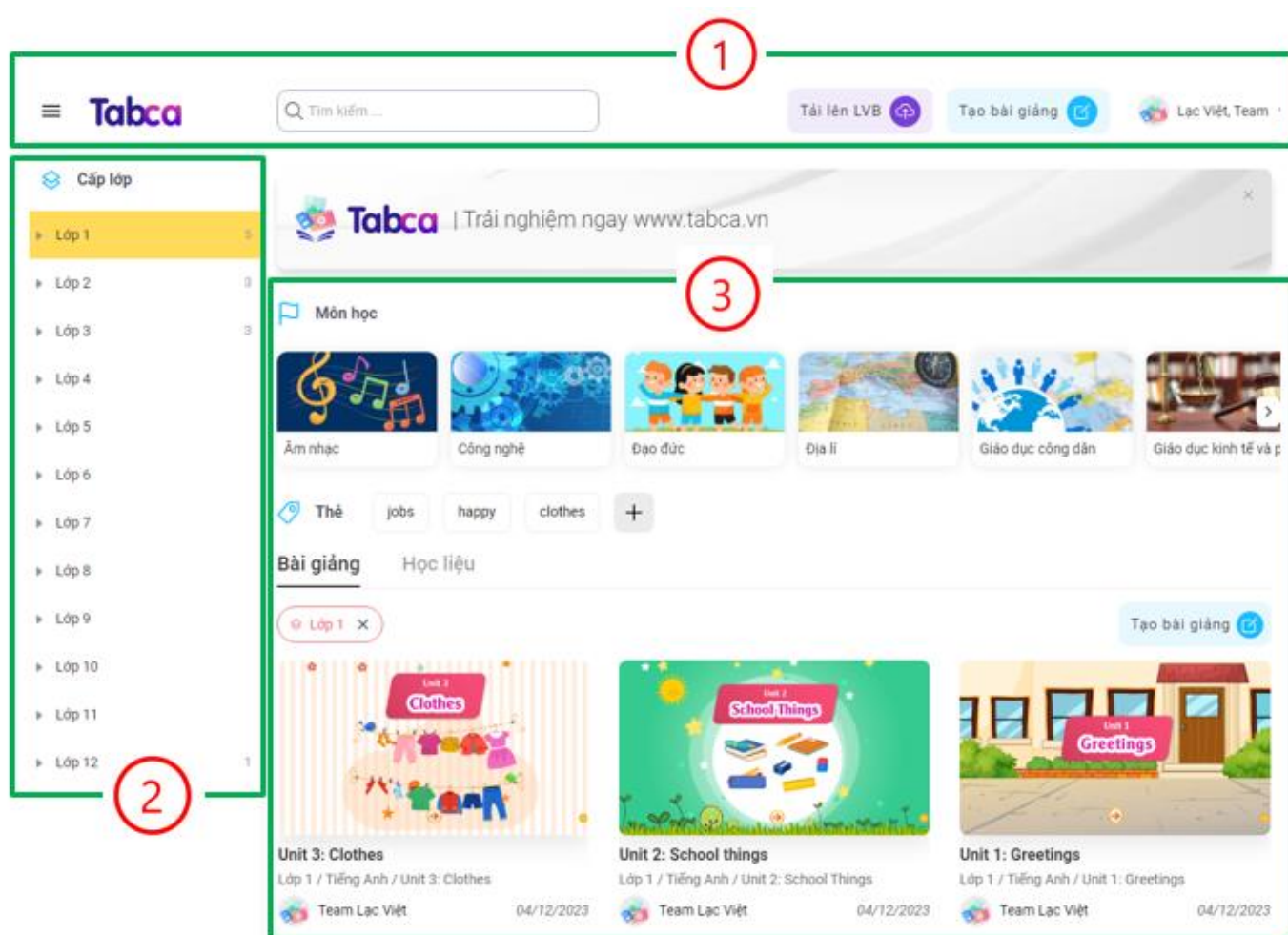
2.1. Tổng quan

Khung (1): nút tắt **Tìm kiếm, Tải lên LVB, Tạo bài giảng, Xem/thay đổi tài khoản**

Khung (2): danh sách bài giảng hiện có sắp xếp theo **Cấp lớp** và số lượng tương ứng.

Khung (3): hiển thị bài giảng theo **Môn học**, phần này có thể **Học liệu** là kho dữ liệu cá nhân của người dùng, thẻ tag dùng để gom nhóm những bài có cùng nội dung.

***Lưu ý:** người dùng có thể tạo mới bài giảng từ khung (1) hoặc (3).

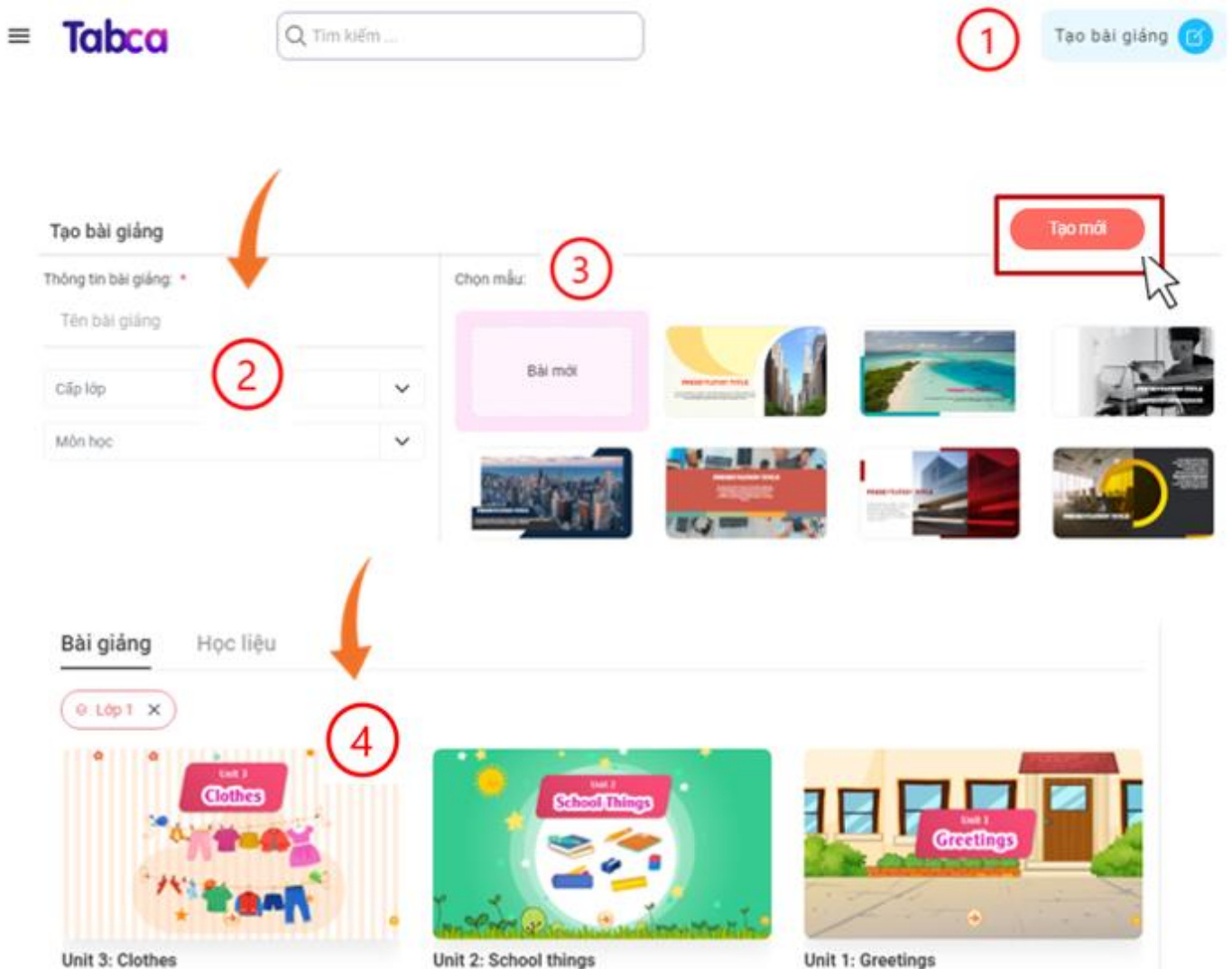


2.2. Tạo mới

2.2.1. Tạo bài giảng

- Chọn **Tạo bài giảng (1)**
- Điền thông tin **Tên bài giảng/Cấp lớp/Môn học (2)**

- Chọn mẫu bài giảng theo template có sẵn hoặc không theo mẫu **(3)**
- Bấm chọn nút **Tạo mới**
- Hệ thống thông báo thành công, bài giảng mới tạo sẽ hiển thị ở vị trí đầu tiên trong thẻ **Bài giảng (4)**



2.2.2. Tạo học liệu

Học liệu là nơi lưu trữ dữ liệu của cá nhân bên cạnh **Thư viện** của hệ thống, để thêm mới, người dùng chọn **Thêm học liệu**



Tại trang chi tiết của **Thêm học liệu** > nhập thông tin > kết thúc bằng nút **Thêm**
Học liệu có thể được gắn link từ website bên ngoài, qua thẻ **Liên kết** hoặc sử dụng tính năng **Sáng tạo bằng AI**.

Thêm học liệu

Thêm

Tập tin

Liên kết

Sáng tạo bằng AI

Tập tin

Browse

Loại tập tin

Cấp lớp

▼

Môn học

▼

Tên học liệu

Mô tả

Ảnh bìa

Browse

Người dùng có thể **Tìm kiếm** dữ liệu nhanh trong **Học liệu** bằng cách bấm chọn các yêu cầu có sẵn trong bộ lọc của hệ thống.

Bài giảng

Học liệu

Q

Tìm kiếm ...

Bộ lọc

Xóa tất cả X

LOẠI TẬP TIN

☐ Tất cả

☐ Hình ảnh

☐ Hình động

☐ Âm thanh

☐ Video

☐ Office (Word, Excel, PowerPoint)

☐ Pdf

☐ PhET - interactive simulations

☐ Scorm

☐ Liên kết

THẺ

CẤP LỚP

MÔN HỌC

ÁP DỤNG

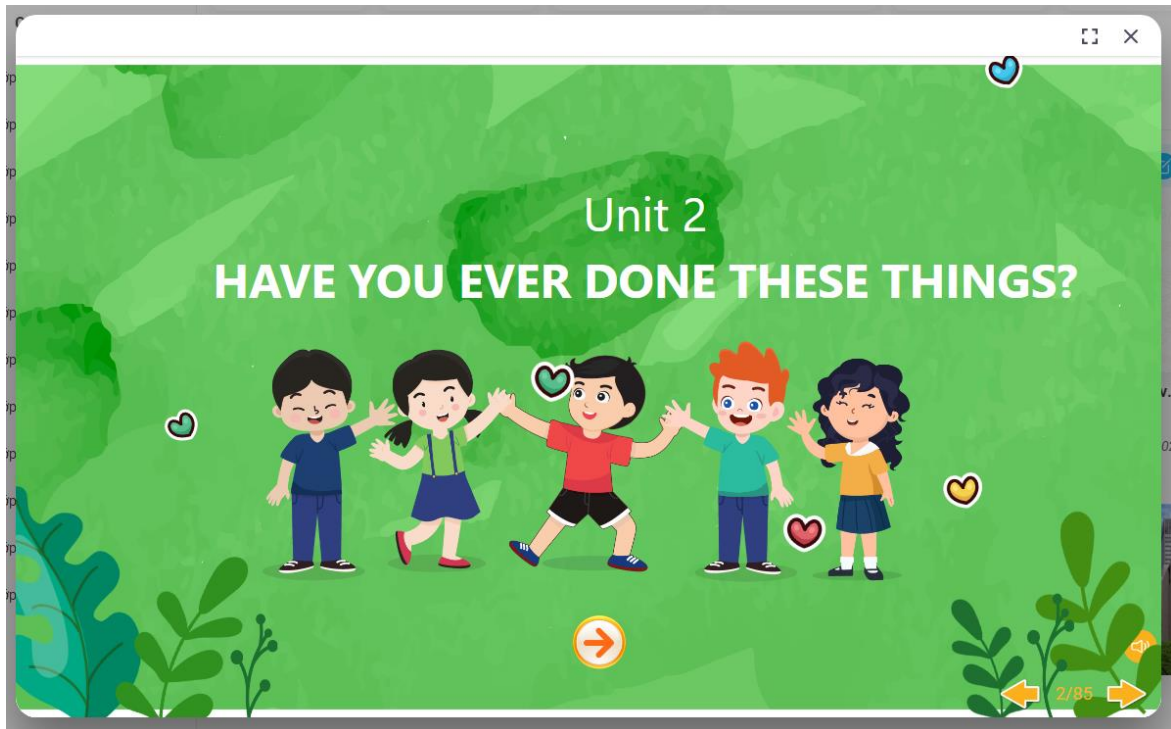
→

2.3. Xem bài giảng

Tại kho **Bài giảng/Học liệu**, rê chuột trên bài giảng bất kỳ để mở thanh tiện ích:



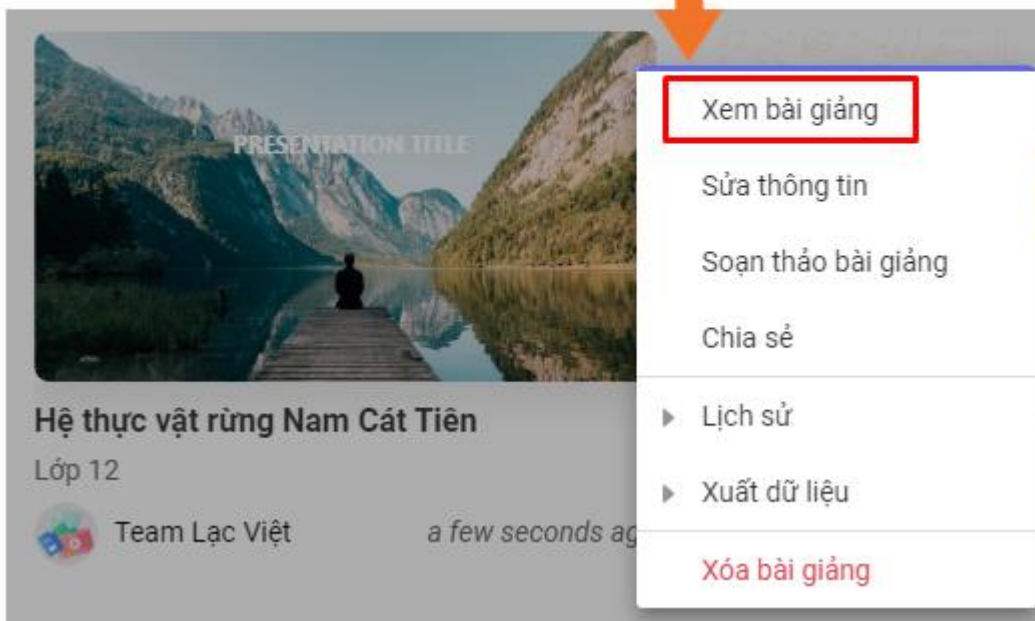
- Chọn **(1)** để xem trình chiếu dạng slide với các mũi tên chuyển trang.



- Hoặc chọn **(3)** để mở thanh công cụ > **Xem bài giảng**



Hệ thực vật rừng Nam Cát Tiên
Lớp 12



2.4. Chia sẻ bài giảng

Tại kho **Bài giảng/Học liệu**, rê chuột trên bài giảng bất kỳ để mở thanh tiện ích:



Chọn **(2)** để đến các cài đặt liên quan.

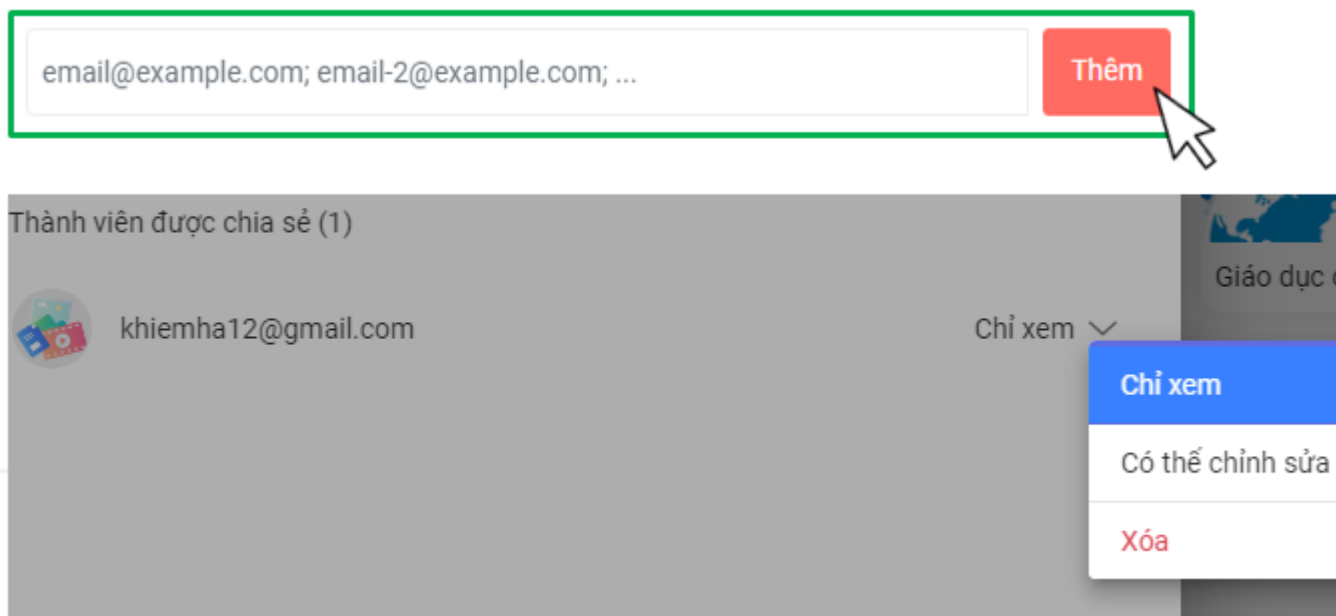
Hệ thống mặc định người dùng có quyền chia sẻ bài giảng theo lựa chọn:

- **Chỉ mình tôi** (chỉ người tạo bài giảng mới nhìn thấy và chỉnh sửa bài giảng)
- Tất cả **mọi người có đường dẫn** (có thể xem, không chỉnh sửa được)
- Chỉ những **thành viên được mời** (có thể xem, không chỉnh sửa được)

Có thể chọn sử dụng nút **Sao chép đường dẫn/Sao chép mã nhúng** để gửi link.



Trường hợp, người dùng muốn chia sẻ và cấp quyền chỉnh sửa cho một số thành viên nhất định, thì nhập email thành viên đó vào khung > **Thêm**.

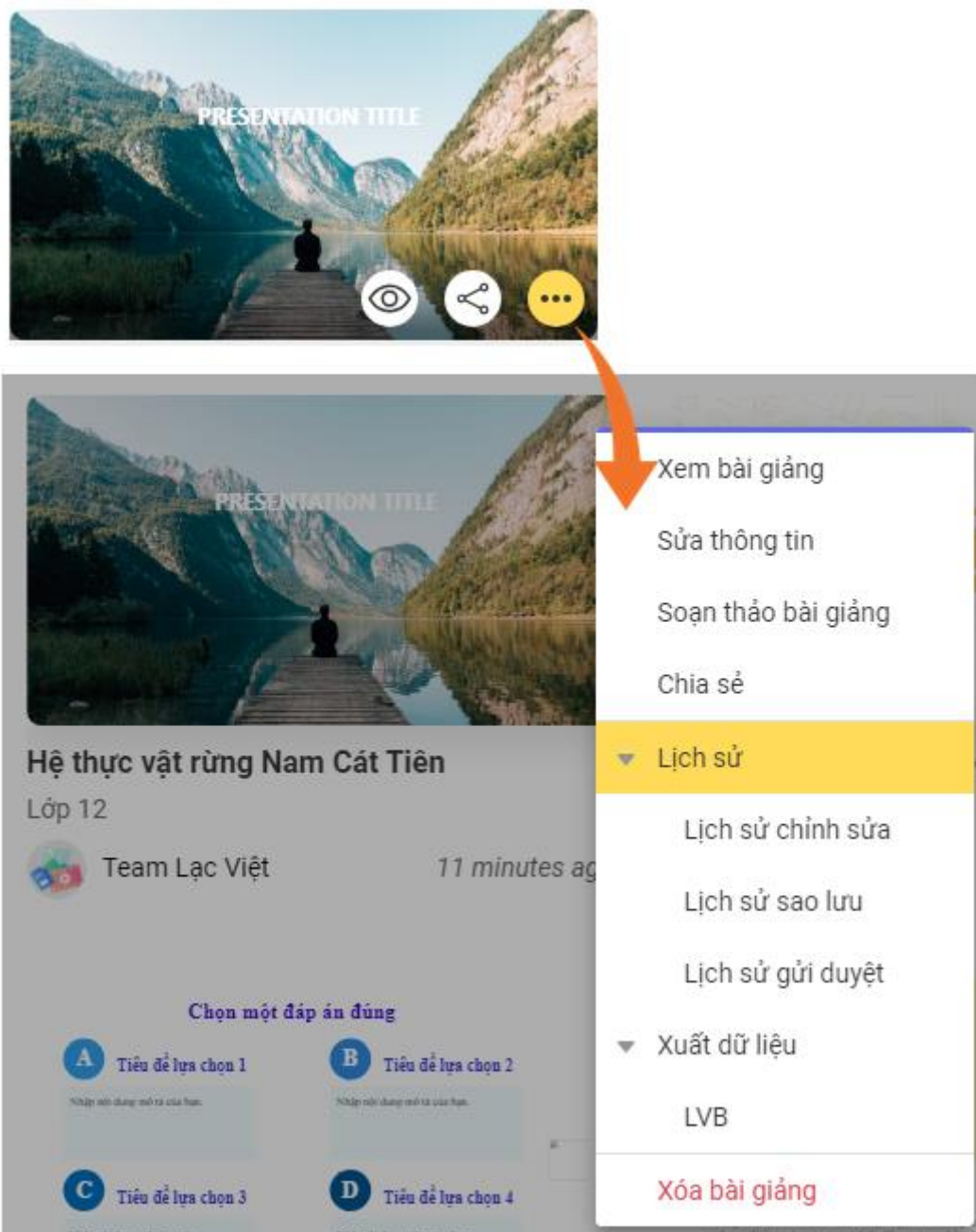


Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các email đã thêm với quyền mặc định là **Chỉ xem**. Người dùng có thể xóa, hoặc thay đổi quyền của thành viên tại tên email của họ, bằng cách bấm chọn: **Có thể chỉnh sửa/Xóa**.

2.5. Xem lịch sử bài giảng



Chọn **(3)** để mở thanh công cụ > **Lịch sử** > bấm chọn để xem chi tiết.



2.6. Chỉnh sửa/xuất/xóa bài giảng



Chọn **(3)** để mở thanh công cụ.

Chọn **Sửa thông tin** > Sửa ảnh bìa/môn học/cấp lớp/tên học liệu/mô tả > **Cập nhật**

PRESENTATION TITLE

Hệ thực vật rừng Nam Cát Tiên

Lớp 12

Team Lạc Việt 13 minutes ago

Chọn một đáp án đúng

A Tiêu đề lựa chọn 1
Nhập nội dung mới từ của bạn.

B Tiêu đề lựa chọn 2
Nhập nội dung mới từ của bạn.

C Tiêu đề lựa chọn 3
Nhập nội dung mới từ của bạn.

D Tiêu đề lựa chọn 4
Nhập nội dung mới từ của bạn.

Xem bài giảng
Sửa thông tin
Soạn thảo bài giảng
Chia sẻ
▼ Lịch sử
Lịch sử chỉnh sửa
Lịch sử sao lưu
Lịch sử gửi duyệt
▼ Xuất dữ liệu
LVB
Xóa bài giảng

Cập nhật thông tin bài giảng

Cập nhật

Cấp lớp: Lớp 12

Môn học: Hoạt động trải nghiệm

Tên học liệu: Hệ thực vật rừng Nam Cát Tiên

Mô tả

Ảnh bìa: Browse

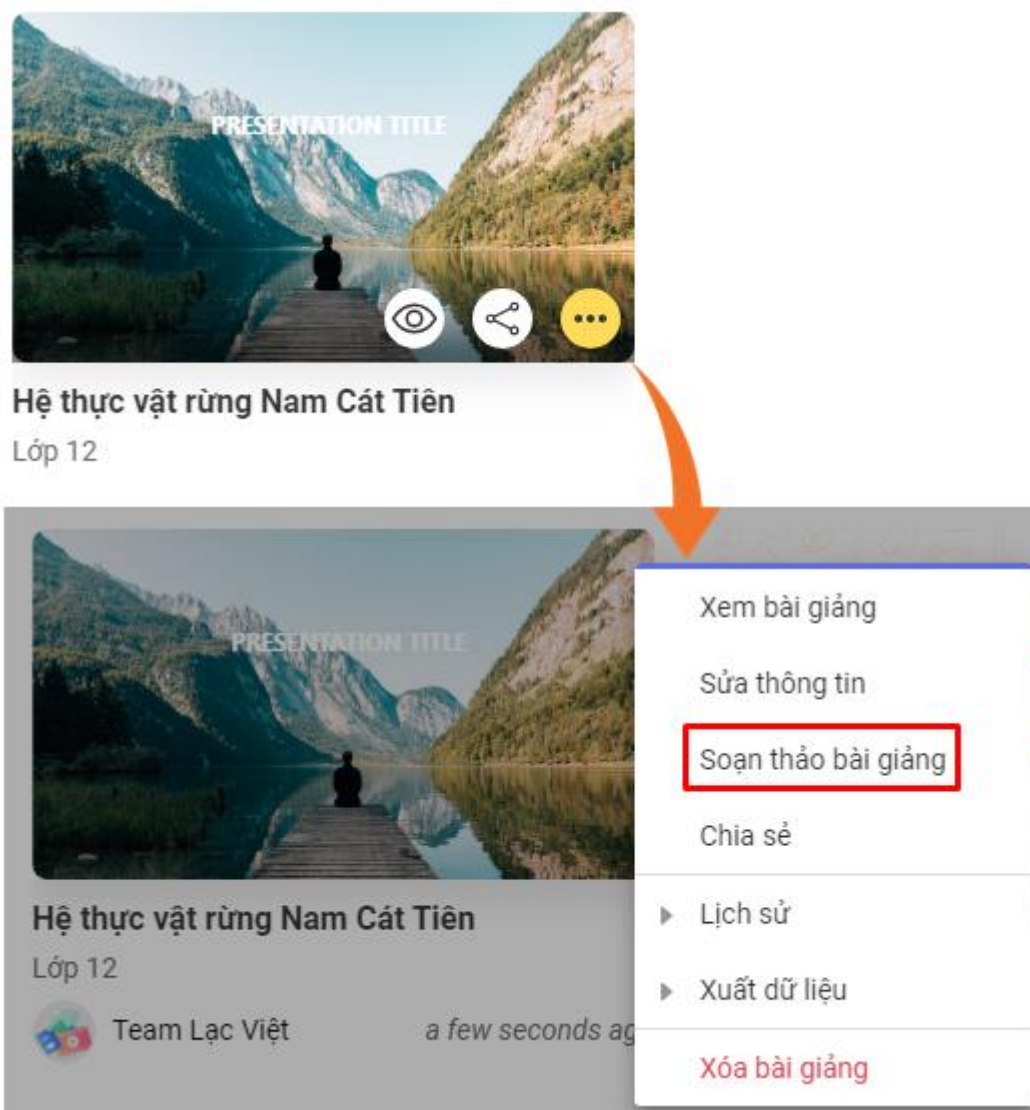
Ngoài ra, tại thanh công cụ chi tiết:

- Để xuất bài giảng đã chọn dưới dạng .lvb > **Xuất dữ liệu** > **LVB**
- Để xóa bài giảng > **Xóa bài giảng**

3. Công cụ soạn giảng

3.1. Tổng quan

Rê chuột vào góc phải bài giảng > bấm chọn nút ... > **Soạn thảo bài giảng**



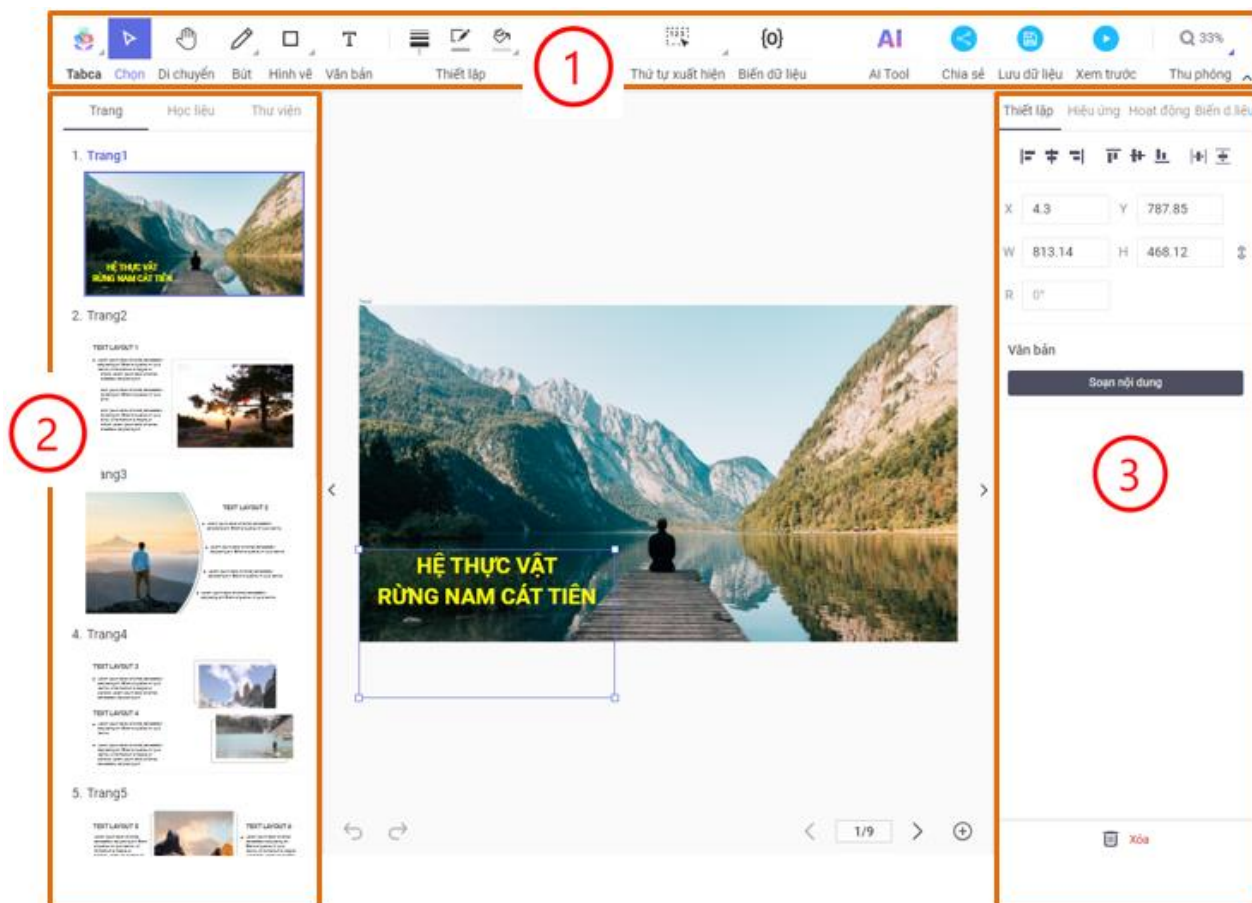
Tại đây, hệ thống hiển thị tổng quan:

Vùng **(1)**: công cụ hỗ trợ soạn bài giảng

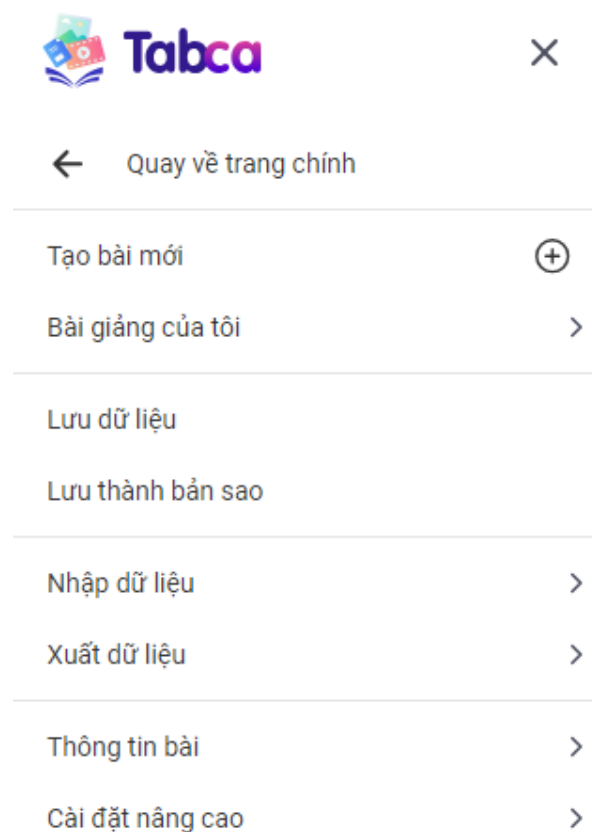
Vùng **(2)**: dạng rút gọn của toàn bộ slide trong bài giảng

Vùng **(3)**: các chỉnh sửa mở rộng tương ứng với công cụ tại **(1)**

Vùng trung tâm: hiển thị chi tiết slide đang được chọn từ **(2)**



*Tại biểu tượng **Tabca** tại góc trái màn hình, người dùng có thể bấm chọn để mở bảng tắt đi đến các khu vực khác của hệ thống.

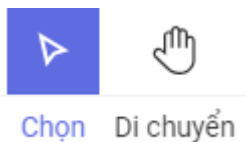


*Tại vùng **(2)** hiển thị dạng rút gọn của các slide, người dùng có thể rê chuột trên slide bất kỳ để mở bảng thao tác Copy slide/Đẩy slide lên trên/ Đẩy slide xuống dưới/Xóa slide.

1. Trang1



3.2. Quy ước đối tượng



- **Chọn:** áp dụng cho từng đối tượng (text, hình ảnh,...) trong slide
- **Di chuyển:** áp dụng toàn bộ slide trong thao tác kéo - thả, thu – phóng

3.3. Bút

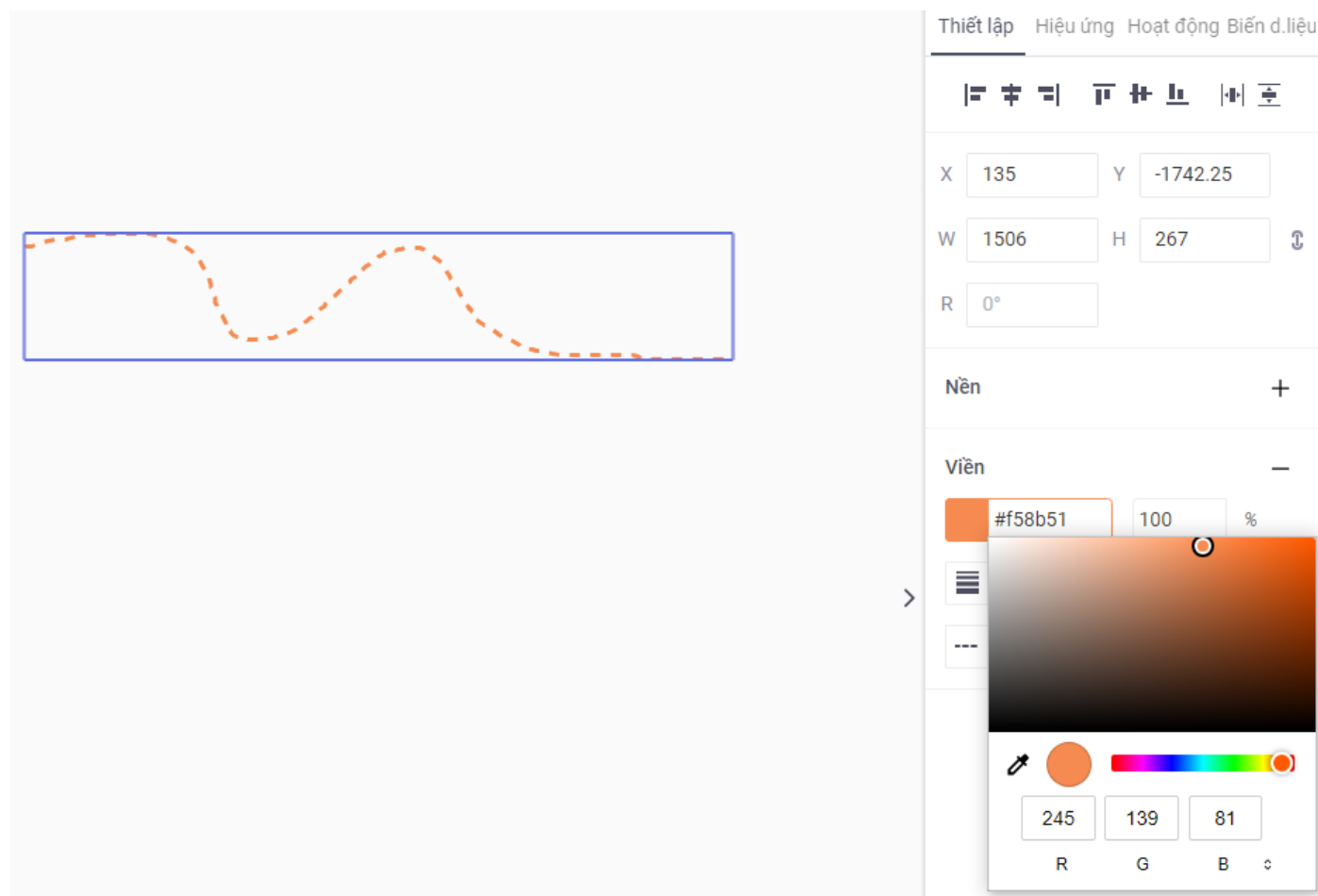
Chọn **Bút** tại thanh công cụ > thao tác tại vùng trung tâm



Để chỉnh sửa, sử dụng nút **Chọn** theo quy ước > bấm chọn đối tượng > đối tượng được chọn sẽ hiển thị trong khung xanh và chỉnh sửa khả dụng sẽ xuất hiện bên phải màn hình.



Tại bảng này, người dùng có thể thay đổi thiết lập về màu sắc/nét/vị trí/hiệu ứng/hoạt động của đối tượng.



*Người dùng có thể sử dụng **Thiết lập** trên thanh công cụ để chỉnh sửa nhanh các yếu tố liên quan độ dày/màu viền/màu nền của đối tượng.

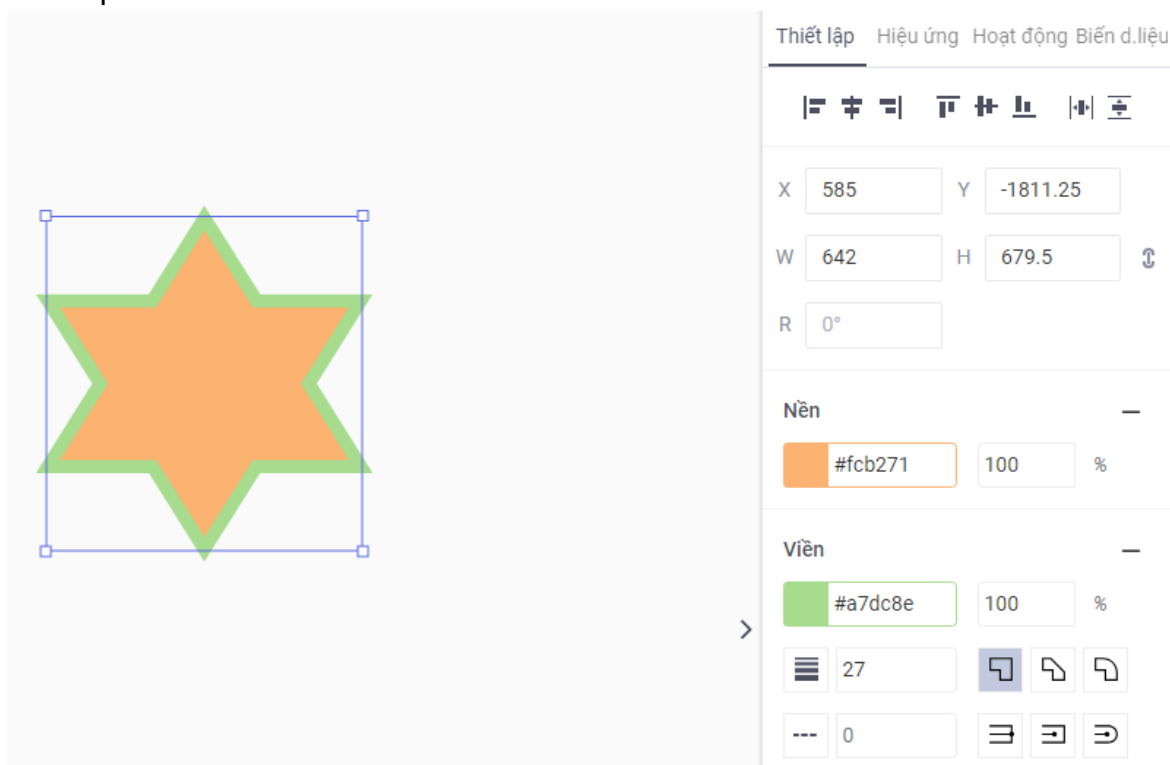


3.4. Hình vẽ

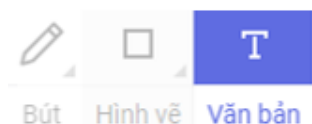
Chọn **Hình vẽ** > chọn mẫu từ gợi ý > tạo hình mới tại vùng trung tâm.



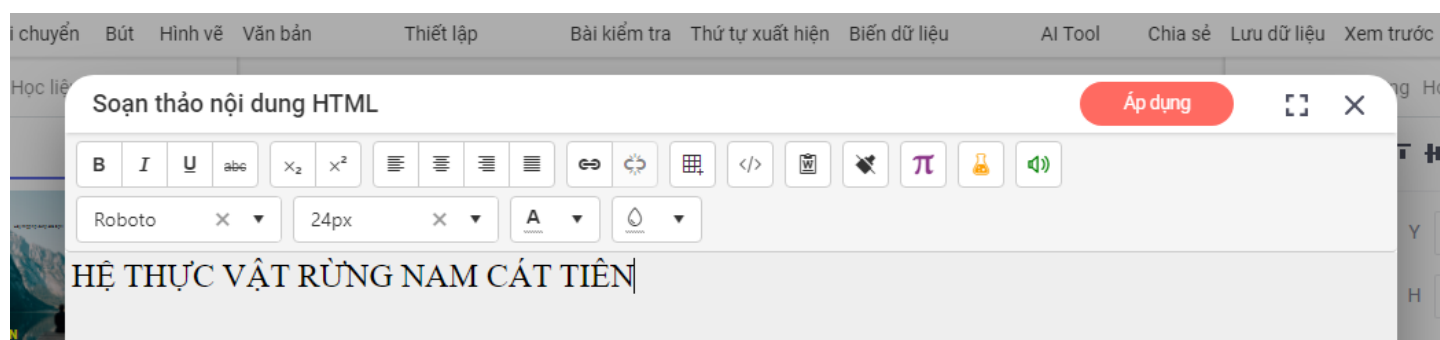
Để chỉnh sửa, sử dụng nút **Chọn** theo quy ước > bấm chọn đối tượng > đối tượng được chọn sẽ hiển thị trong khung xanh, chỉnh sửa khả dụng sẽ xuất hiện bên phải màn hình.



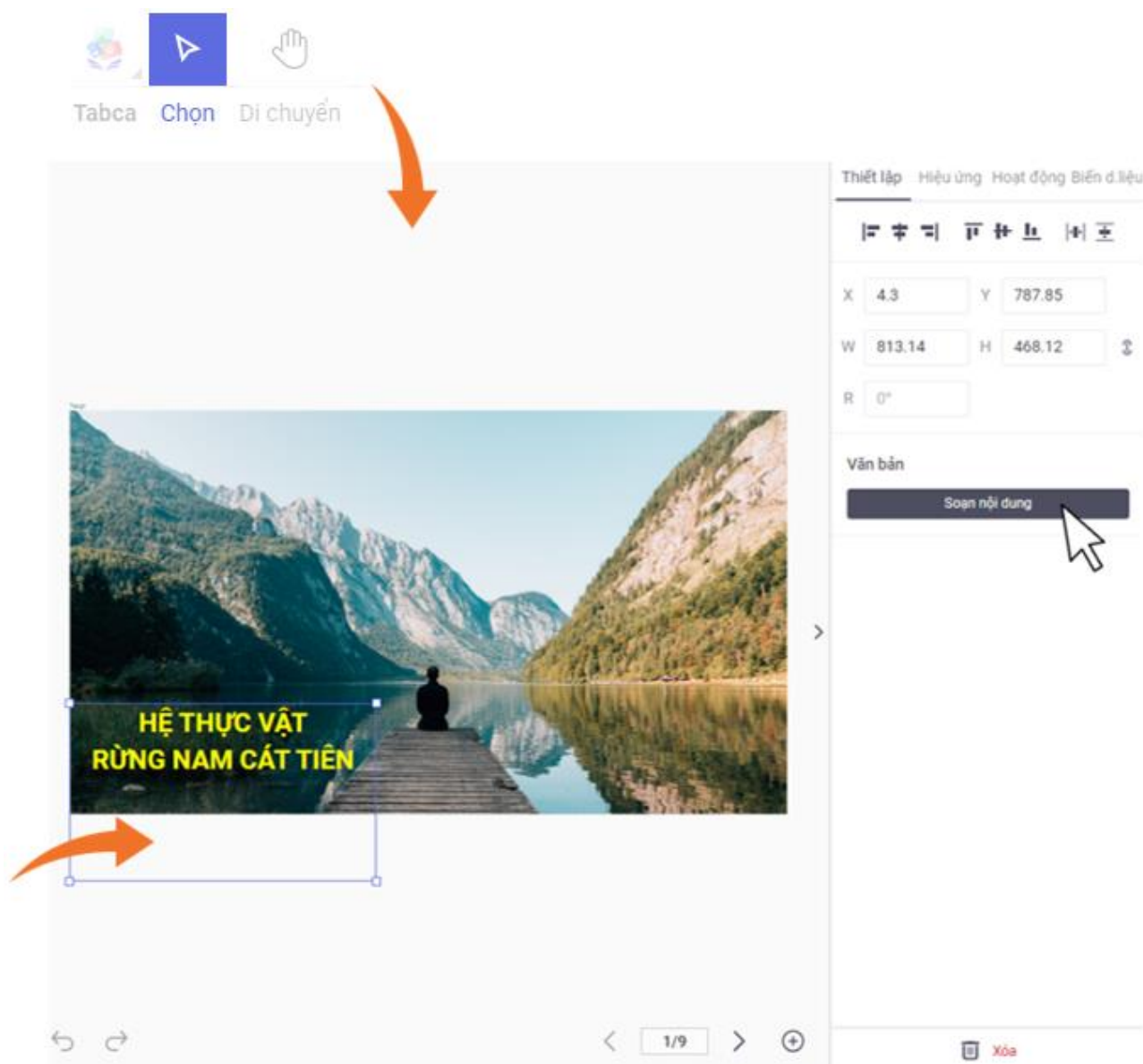
3.5. Văn bản



Chọn **Văn bản** > nhấp chuột tại vùng trung tâm > chọn **Soạn nội dung** > điền vào khung soạn thảo với các tùy chọn có sẵn > **Áp dụng**



Để chỉnh sửa, sử dụng nút **Chọn** theo quy ước > bấm chọn văn bản > chỉnh sửa khả dụng sẽ xuất hiện bên phải màn hình.

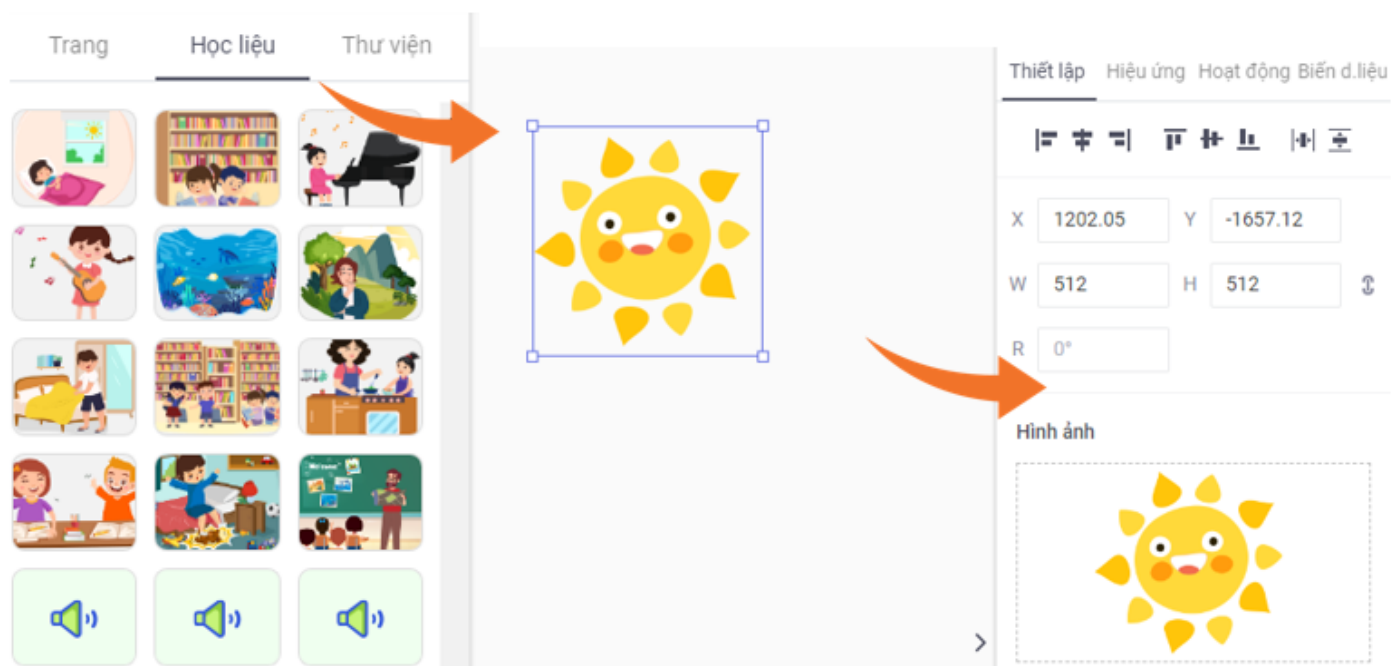


4. Thao tác với đối tượng

4.1. Thêm vào

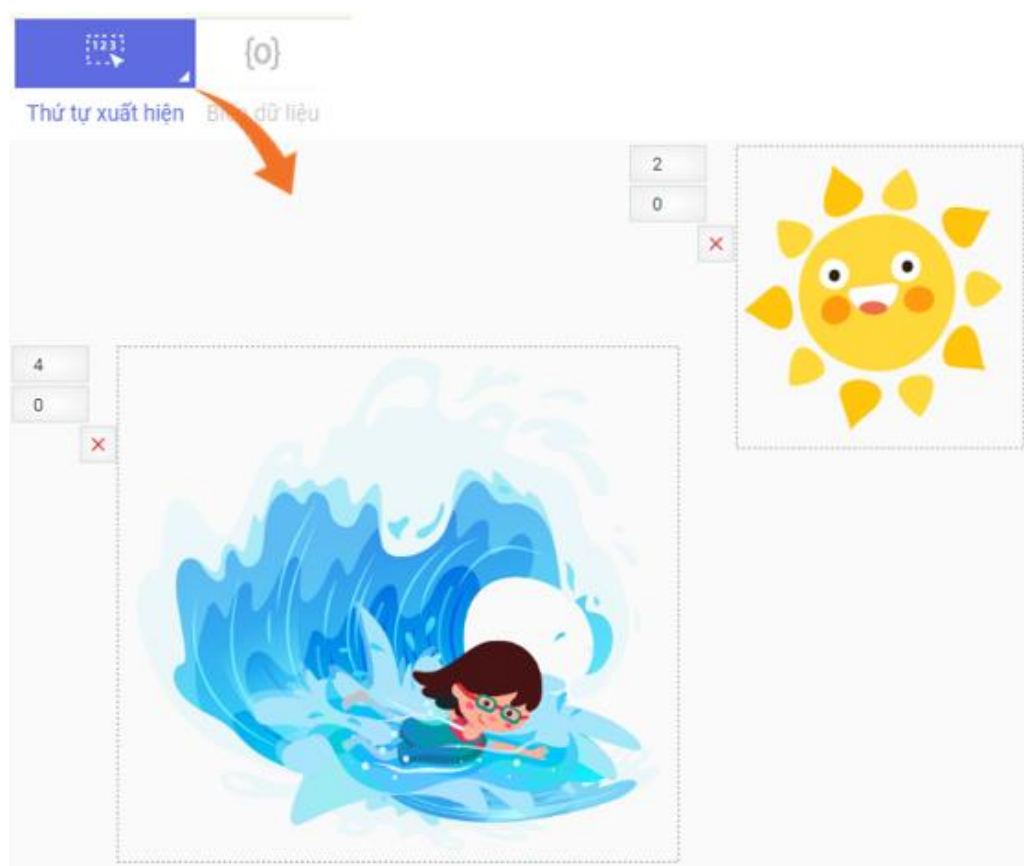
Người dùng có thể sử dụng các đối tượng có sẵn (hình ảnh, âm thanh, video,...) từ **Học liệu** (kho dữ liệu cá nhân) hoặc **Thư viện** (do hệ thống cung cấp) để thêm vào bài giảng.

Chọn thẻ **Học liệu/Thư viện** > chọn đối tượng > chỉnh sửa khả dụng hiển thị bên phải màn hình > **Lưu dữ liệu**

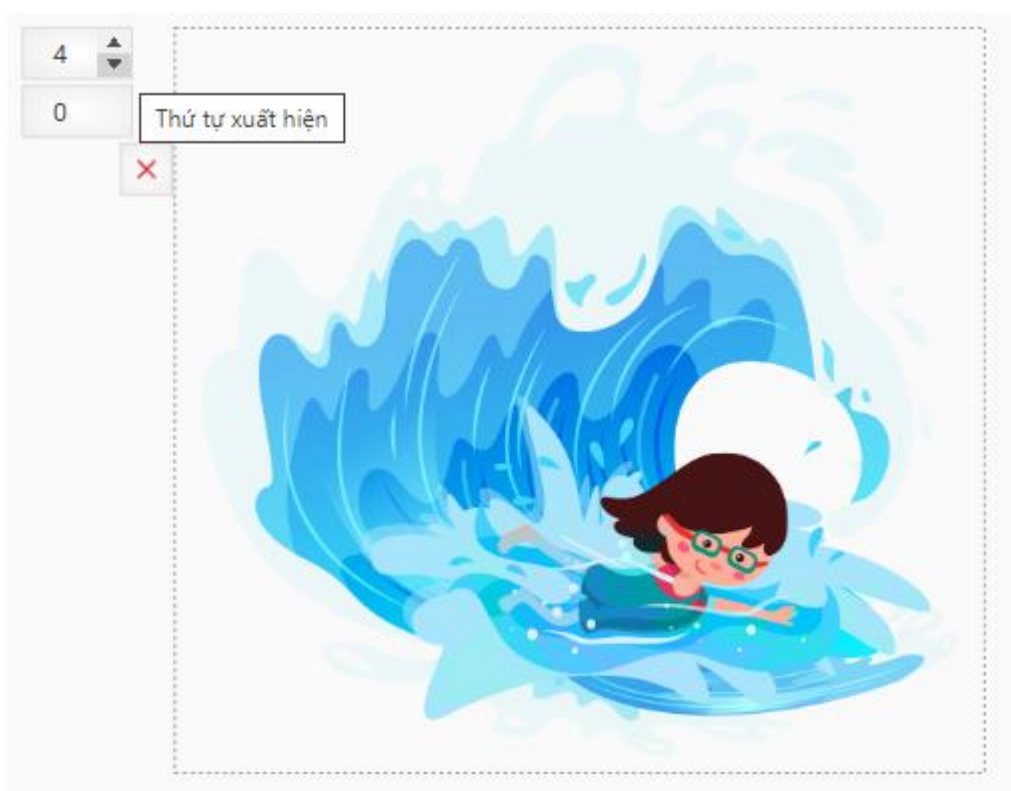


4.2. Thứ tự xuất hiện

Chọn **Thứ tự xuất hiện** trên thanh công cụ > khung cho phép thay đổi các giá trị sẽ xuất hiện bên cạnh từng đối tượng.



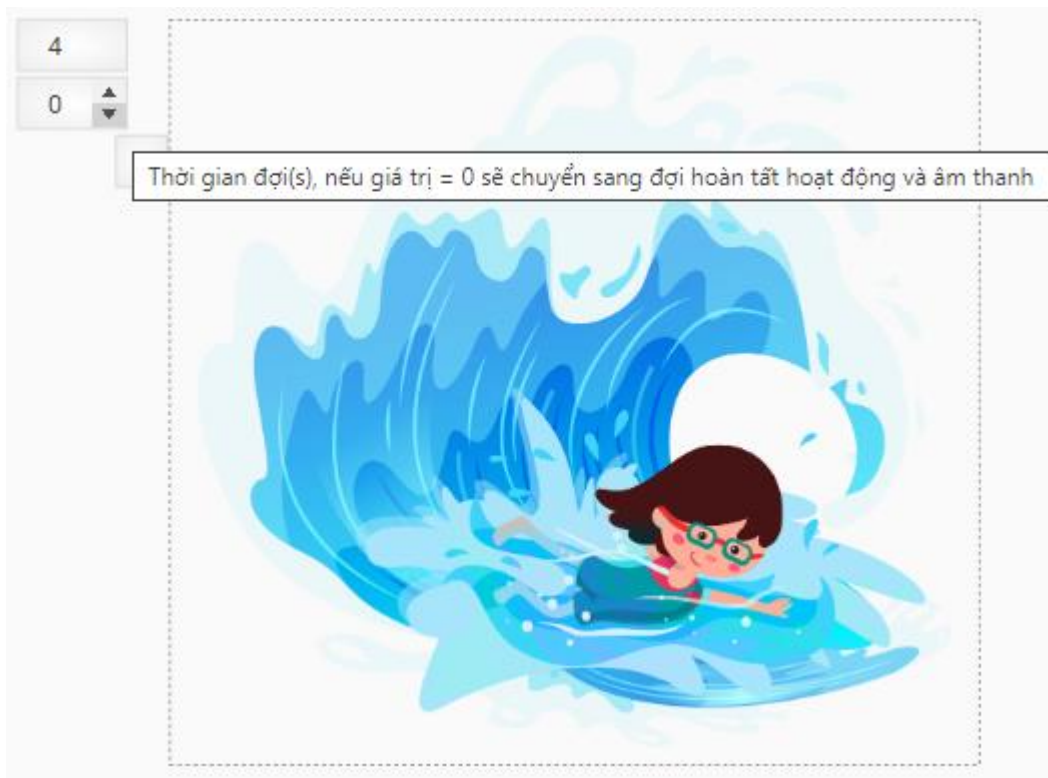
Cài đặt/thay đổi thứ tự xuất hiện bằng cách nhập số 1, 2, 3...



4.3. Thời gian đợi

Cài đặt/thay đổi thời gian đợi (tính từ lúc đối tượng xuất hiện cho đến khi biến mất hoặc hoàn tất hoạt động được gán) bằng cách nhập số 0,5; 1; 1,5... đơn vị tính là giây.

Nếu thời gian đợi có giá trị là 0 thì hệ thống mặc định chuyển đối tượng sang trạng thái đã hoàn tất các hoạt động được gán (nếu có).



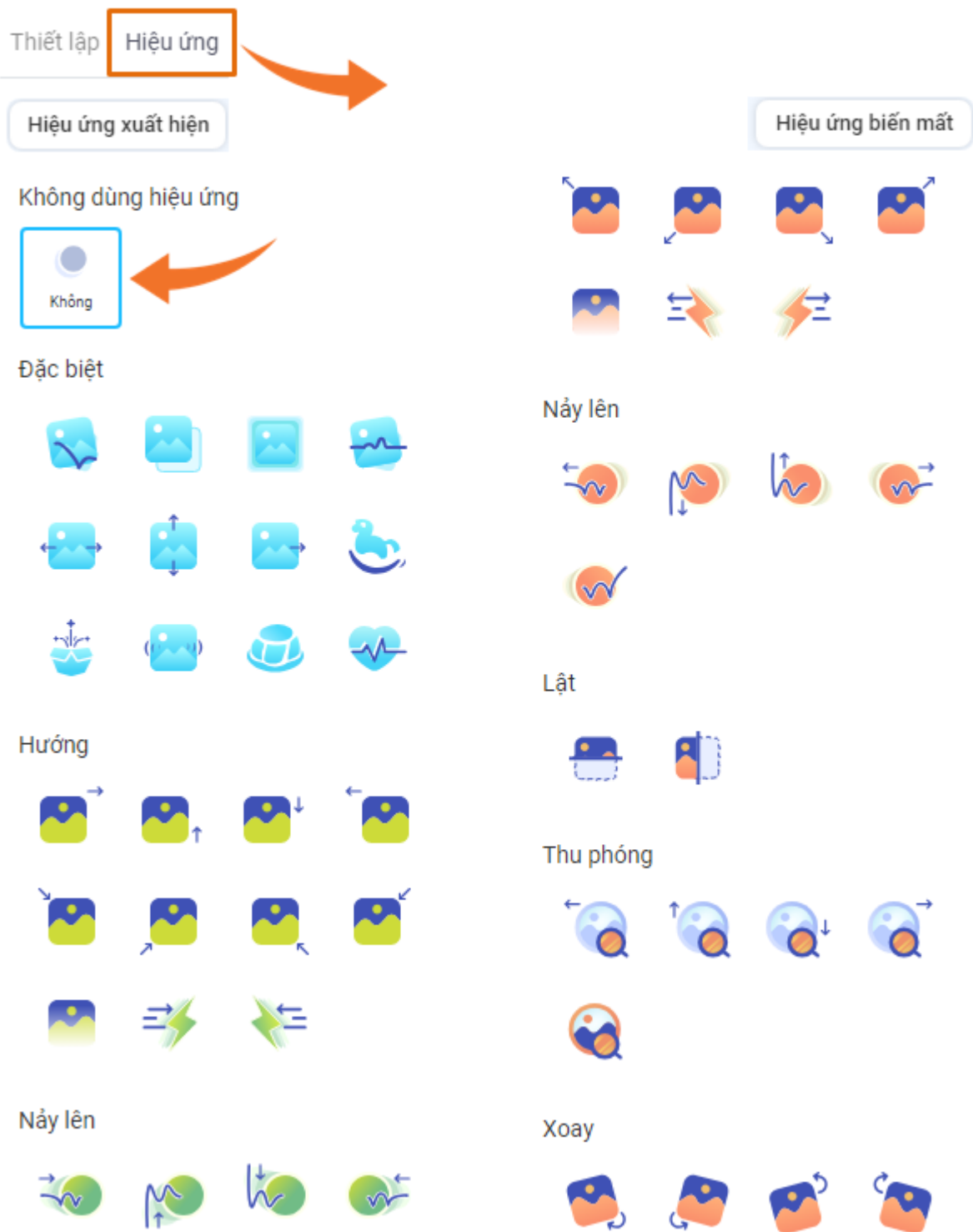
4.4. Hiệu ứng

Hệ thống hỗ trợ hiệu ứng cho đối tượng (xuất hiện và biến mất) theo gợi ý có sẵn.

Bấm nút **Chọn** theo quy ước > chọn đối tượng > chọn **Hiệu ứng**

Hiệu ứng được phân chia theo tùy chọn:

- **Dừng/ Không dừng** (kích hoạt bằng cách bấm chọn ô)
- **Xuất hiện/ Biến mất** (kích hoạt bằng cách bấm chọn biểu tượng)



4.5. Hoạt động

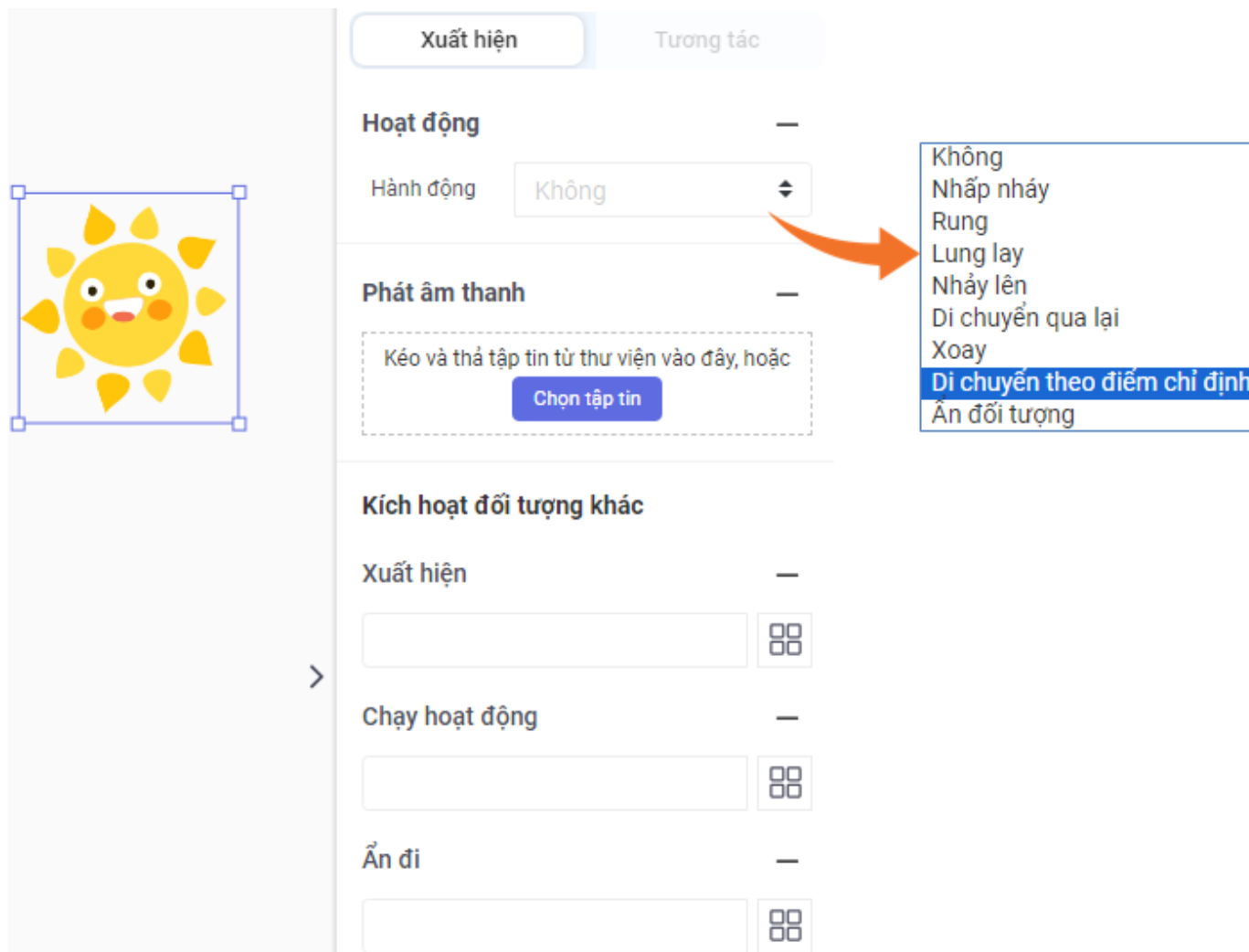
Bấm nút **Chọn** theo quy ước > chọn đối tượng > chọn **Hoạt động**

Hoạt động được phân chia theo tùy chọn:

- **Hoạt động đơn lẻ** (kích hoạt bằng cách bấm chọn gợi ý sẵn)

- **Hoạt động tương tác** (kích hoạt bằng cách bấm chọn các tùy chọn mở rộng)

Hoạt động tương tác áp dụng đối với đối tượng (văn bản, hình ảnh,...) hoặc áp dụng đối với hành động (mở trang/mở học liệu).



The screenshot displays the 'Tương tác' (Interaction) settings panel for a sun icon. The panel has two tabs: 'Xuất hiện' (Appearance) and 'Tương tác' (Interaction). The 'Hoạt động' (Action) dropdown menu is open, showing a list of interaction options. An orange arrow points from the 'Hành động' dropdown to the 'Di chuyển theo điểm chỉ định' (Move to specific point) option, which is highlighted in blue. The 'Phát âm thanh' (Sound) section includes a text input field and a 'Chọn tập tin' (Choose file) button. The 'Kích hoạt đối tượng khác' (Activate other objects) section has three rows, each with a text input field and a grid icon.

Tương tác

Hoạt động —

Hành động: Không

Phát âm thanh —

Kéo và thả tập tin từ thư viện vào đây, hoặc

Chọn tập tin


Kích hoạt đối tượng khác

Xuất hiện —

Chạy hoạt động —

Ẩn đi —

Không
Nhấp nhảy
Rung
Lung lay
Nhảy lên
Di chuyển qua lại
Xoay
Di chuyển theo điểm chỉ định
Ẩn đối tượng



Xuất hiện
Tương tác

Hoạt động
—

Hành động

Không

Phát âm thanh
—

Kéo và thả tập tin từ thư viện vào đây, hoặc

Chọn tập tin

Kích hoạt đối tượng khác
—

Xuất hiện
—

⌵

Chạy hoạt động
—

⌵

Ẩn đi
—

⌵

Mở trang
+

Mở học liệu
+

Không
 Nhấp nháy
 Rung
 Lung lay
 Nhảy lên
 Di chuyển qua lại
 Xoay
Di chuyển theo điểm chỉ định
 Ẩn đối tượng

5. Bài kiểm tra

Hệ thống cung cấp một số mẫu kiểm tra được lập trình sẵn, nhằm rút ngắn tối đa thời gian soạn giảng nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác của thuật toán.

Tại thanh công cụ, chọn **Bài kiểm tra** > bấm chọn mẫu theo gợi ý

Khung **Thiết lập** dành cho **Bài kiểm tra** sẽ xuất hiện bên tay phải, bao gồm các tùy chọn về **Kích thước/Màu nền/Ảnh nền** có thể chỉnh sửa tùy ý.

Người dùng có thể thay đổi hiển thị/không hiển thị vùng chọn bằng nút gạt **Đánh dấu vùng chọn**.

Phần tùy chọn tại các phần **Trả lời – ĐÚNG/ Trả lời – SAI** nhằm hỗ trợ người dùng cá nhân hóa hiệu ứng âm thanh và hình ảnh.

Kích thước trang

Kích thước

W 1280 H 720

Nền trang

Màu nền

#fff 100 %

Ảnh nền

Bài kiểm tra

Đánh dấu vùng chọn

Trả lời - ĐÚNG

0:00 / 0:00

5.1. Một lựa chọn

Tại mẫu này, người dùng nhập thông tin vào các trường có sẵn và nhập đáp án đúng vào trường thông tin có dấu tick.

Chọn một đáp án đúng

<div><input checked="" type="radio"/> A</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 1</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	<div><input type="radio"/> B</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 2</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	<div><input checked="" type="radio"/></div>
<div><input type="radio"/> C</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 3</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	<div><input type="radio"/> D</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 4</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	

5.2. Nhiều lựa chọn

Tại mẫu này, người dùng nhập thông tin vào các trường có sẵn và nhập đáp án đúng vào các trường thông tin có dấu tick.

Chọn các đáp án đúng


<div><input checked="" type="checkbox"/> A</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 1</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	<div><input checked="" type="checkbox"/> B</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 2</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	<div><input checked="" type="checkbox"/></div>
<div><input type="checkbox"/> C</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 3</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	<div><input type="checkbox"/> D</div> <div>Tiêu đề lựa chọn 4</div> <div>Nhập nội dung mô tả của bạn.</div>	

5.3. Đúng – Sai

Tại mẫu này, người dùng nhập thông tin vào các trường có sẵn và nhập đáp án đúng vào trường thông tin có dấu tick.

Chọn đáp án đúng

<input checked="" type="checkbox"/>	A	Tiêu đề lựa chọn 1 Nhập nội dung mô tả của bạn.
<input type="checkbox"/>	B	Tiêu đề lựa chọn 2 Nhập nội dung mô tả của bạn.




5.4. Điền khuyết

Tại mẫu này, người dùng nhập thông tin vào các trường có sẵn.

Điền vào chỗ trống

01	$1 + 1 =$ <input type="text"/>
02	$2 \times 2 =$ <input type="text"/>
03	$4 -$ <input type="text"/> $=$ <input type="text"/>
04	<input type="text"/> $/$ <input type="text"/> $=$ <input type="text"/>
05	<input type="text"/> $- 5 = 1$



5.5. Ghép đôi

Tại mẫu này, người dùng nhập thông tin vào các trường có sẵn theo hướng dẫn từng dòng tương ứng.

Ghép các nội dung sau lại với nhau



<div>A</div> <div></div>	<div>A</div> <div>Ghép với A</div>	<div>E</div> <div></div>	<div>E</div> <div>Ghép với E</div>
<div>B</div> <div></div>	<div>B</div> <div>Ghép với B</div>	<div>F</div> <div></div>	<div>F</div> <div>Ghép với F</div>
<div>C</div> <div></div>	<div>C</div> <div>Ghép với C</div>	<div>G</div> <div></div>	<div>G</div> <div>Ghép với G</div>
<div>D</div> <div></div>	<div>D</div> <div>Ghép với D</div>	<div>H</div> <div></div>	<div>H</div> <div>Ghép với H</div>